TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - NINH BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ninh Bình, ngày 27 tháng 5 năm 2026

Số: 85/2026/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 110/2026/TLST- HNGĐ về việc "Ly hôn, giải quyết về con chung khi ly hôn". Giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Đ, sinh ngày 10/5/1998; số CCCD: 037198009719; Địa chỉ: Thôn C Kênh G, xã G, tỉnh Ninh Bình.

- Bị đơn: Anh Trần Văn H, sinh ngày 15/10/1992; Số CCCD:037092001928; Địa chỉ: Thôn C Kênh G, xã G, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào các điều 147, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: Các điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/216/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Đ và anh Trần Văn H.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***2.*1. Về quan hệ hôn nhân:** chị Nguyễn Thị Đ và anh Trần Văn H thỏa thuận thuận tình ly hôn.

2.2 Về con chung: Hai bên thỏa thuận chị Nguyễn Thị Đ tiếp tục trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục các cháu: Trần Nguyễn Phương A, sinh ngày

06/10/2017, Trần Diệp Vân A1 sinh ngày 26/11/2023, hiện các cháu đang ở với chị Đ, cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh Trần Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Nguyễn Thị Đ.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con chung cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.3. Về tài sản, công nợ chung: hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết, đề nghị Tòa án ghi nhận sự tự thỏa thuận như sau: Trong thời kỳ hôn nhân anh H và chị Đ có 01 thửa đất tại xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình nay là xã Đ, tỉnh Ninh Bình. Anh H và chị Đ đã bán để thanh toán các công nợ, sau khi đối trừ hết các khoản nợ còn dư số tiền 160.000.000 đồng, anh chị thỏa thuận cho hai con chung là cháu Trần Nguyễn Phương A, sinh ngày 06/10/2017, Trần Diệp Vân A1 sinh ngày 26/11/2023. Do các cháu còn nhỏ nên số tiền này giao cho chị Đ quản lý, đến khi các cháu đủ 18 tuổi chị Đ phải giao lại số tiền này cho hai cháu.

2.4. Về án phí thuận tình ly hôn: Chị Nguyễn Thị Đ nhận nộp cả theo quy định của pháp luật là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng). Được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị Đ đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 3157 ngày 21 tháng 4 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình. H1 lại cho chị Đ 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận: **ThẨm phán**

- *TAND tỉnh NB;*
- *VKSND Khu vực 3-Ninh Bình;*
- *THADS tỉnh Ninh Bình;*
- *UBND xã Gia Viễn;*

- *Các đương sự;* **Nguyễn Thị Hương Quỳnh**
- *Lưu hồ sơ vụ án./.*